

Bản án số: **298** /2020/HSST
Ngày: 27 và 30/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LB, THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân

- 1) Ông Nguyễn Văn Khanh
- 2) Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

- **Thư ký phiên Tòa:** Bà Nguyễn Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận LB, Thành phố HN.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận LB-Thành phố HN tham gia phiên
tòa: Ông Lê Đăng Hùng– Kiểm sát viên

Ngày 27 và 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận LB, Thành phố HN, đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 324/2020, ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo: **Họ và tên: VHS**, sinh năm 1990. HKTT : Tổ 2, xã P, huyện N, tỉnh NB. Chỗ ở: Không cố định.. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông VHT, sinh năm 1960. Con bà NTĐ, sinh năm 1961. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ 3. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000331 lập ngày 19/5/2020 tại Công an quận LB và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 14 tháng 5 năm 2020. Hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam số 2-Công an Thành phố HN (có mặt tại phiên Tòa).

- Người bị hại:

1. Anh TTK, sinh năm 1997; HKTT: khu 2, thị trấn PT, KM, HD; chỗ ở: Phòng 311 - D9 – KĐT ĐX, GL, HN.

2. Anh LHT, sinh năm 1998; HKTT: Số 2 ngách 122 ngõ HA, phường TP, quận ĐĐ, HN; Chỗ ở: số 9 ngõ 279 phường NT, LB, HN.

3. Anh HTV, sinh năm 1992; HKTT: số 2 ngõ 449 NL, phường NL, quận LB, HN.

4. Anh LTĐ, sinh năm 1991; HKTT: Tổ 7, phường BĐ, LB, HN.

(Tất cả đều vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chi PTKV, sinh năm 1976; HKTT: Số 197 NL, phường NL, LB, HN.

2. Chi LTH, sinh năm 1988; HKTT: Tổ dân phố 12, phường MĐ II, NTL, HN

3. Anh MHL, sinh năm 1976; HKTT: số 74 phố TN, phường THĐ, quận HK, HN; Chỗ ở: Ngõ 135 NVC, NL, LB, HN

4. Anh TDB, sinh năm 1982; Địa chỉ: số 9 ngõ 172 NH, phường NH, quận BĐ, HN.

5. Anh ĐDB sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 52 đường NL, phường NL, quận LB, Thành phố HN.

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ khoảng tháng 12 năm 2019, VHS đến làm thuê tại quán Game, địa chỉ: số 52 phố NL, phường NL, LB, HN do anh NAS (Sinh năm 1985, HKTT: Số 5/418 NVC, phường GT, LB, HN) là chủ quán. Trong quá trình làm việc tại quán Game, S đã nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối hỏi mượn xe, điện thoại của khách chơi điện tử tại quán để đi có việc, sau đó mang tài sản đi cầm cố. Từ ngày 03/5/2020 đến ngày 13/5/2020 S đã mượn 04 chiếc xe máy và 01 chiếc điện thoại của khách rồi mang đi cầm cố lấy tiền để trả nợ và tiêu sài cá nhân. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 11h30' ngày 03/05/2020, anh LHT đang ở nhà tại NT, LB thì VHS gọi điện nhờ anh T ra trông quán hộ. Khi anh T đến, S nói dối là gia đình có người bị chết đồng thời hỏi mượn xe máy và điện thoại của anh T để về quê phát tang. Anh T tưởng thật nên giao 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen, BKS 29E2-122.01 và 01 chiếc điện thoại OPPO màu hồng ánh kim cho S mượn rồi ngồi trông quán hộ S. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của anh T, S đã mang cầm cố chiếc xe máy trên cho LTH (Sinh năm 1998, HKTT: Tổ dân phố 12, phường MĐ II, NTL, HN) để vay 7.500.000 đồng. S nhận được 6.000.000 đồng, còn H trừ 1.500.000 đồng vào tiền lãi. Chiếc điện thoại của anh T, S tiếp tục liên hệ với TDB (Sinh năm 1982, địa chỉ: Số 9 ngõ 172 NH, phường NH, quận BĐ, HN) để vay số tiền 2.500.000 đồng và đặt lại điện thoại để làm tin. Đến ngày 05/5/2020 anh T đến quán gặp S đòi xe máy và điện thoại thì S nói vẫn để bên nhà ông chú. Tối ngày 13/5/2020 anh T gọi điện thoại cho S để đòi xe nhưng T vẫn nói dối là đến 24h cùng ngày sẽ đem xe về trả. Ngày 14/5/2020, sau khi biết S đã mang xe máy và điện thoại của mình đi cầm cố lấy tiền, anh T đến Công an phường NL trình báo.

Vụ thứ 2: Khoảng 14h30' ngày 12/05/2020, với thủ đoạn tương tự, VHS đã mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 18G1-208.67 của anh HTV (Sinh năm 1992, HKTT: Số 2, ngõ 449 NL, phường NL, quận LB, HN) là khách đến chơi điện tử ở quán. Do tin lời S nói là mượn xe máy để đi mua đồ một tý nên anh V đồng ý giao xe cho S. Sau đó S đã nhờ MHL (Sinh năm 1976, HKTT: Số 74 phố TN, phường THĐ, HK, HN; Chỗ ở: Ngõ 135 NVC, NL, LB, HN) mang đi cầm cố hộ S. L mang xe máy nêu trên đến cửa hàng cầm đồ địa chỉ số 197 phố NL, phường NL, LB, HN cầm cố cho PTKV (Sinh năm 1976, HKTT: Số 197 NL, phường NL, LB, HN) với giá 3.000.000 đồng. L đưa cho S 2.000.000 đồng và nói bị cắt lãi mất 300.000 đồng còn 700.000 đồng L cầm để chơi game. S đồng ý cầm 2.000.000 đồng và tiêu sài hết.

Vụ thứ 3: Đến khoảng 21h30' cùng ngày 12/5/2020 S lại mượn 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29Z5-9667 của anh LTĐ (Sinh năm 1991,

HKTT: Tổ 7, phường Bồ Đề, LB, HN) và nhờ MHL đem cầm cố cho PTKV với giá 3.000.000 đồng, K cắt lãi 300.000 đồng. L mang về đưa cho S 2.700.000 đồng, S cho L 700.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng L tiêu sài hết.

Vụ thứ 4: Khoảng 16h ngày 13/05/2020, trong lúc anh TTK (Sinh năm 1997, HKTT: Hoàn S, KM, HD đang ngồi chơi điện tử ở quán thì VHS hỏi mượn xe máy của anh K để ra đi ra ngoài giải quyết công việc một lúc đến chiều tối cùng ngày sẽ mang xe về trả. Anh K đồng ý và giao chiếc xe máy Honda SH150i, BKS: 34D1-368.56 cho S. Sau khi nhận xe, S liền mang cầm cố cho PTKV lấy 10.000.000 đồng và sau đó lại vay thêm của K 10.000.000 đồng thành 20.000.000 đồng. Anh K ngồi đợi đến 24h cùng ngày thì được S cho biết đã mang xe máy của anh K đi cầm cố.

Ngày 14/5/2020, sau khi nhận được đơn trình báo của những người bị hại trên, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ tang vật của vụ án gồm:

- Tạm giữ của PTKV: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA SH 150i, BKS: 34D1 – 368.56; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen BKS 29E2-122.01; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 18G1-208.67;
- Tạm giữ của LTH: 01 xe máy Honda Wave BKS 29Z-9667;
- Tạm giữ của TDB: 01 chiếc điện thoại OPPO RENO màu hồng ánh kim đã qua sử dụng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HS ngày 02/6/2020 và số 70/KL-HS ngày 03/06/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận LB kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA SH150i, BKS: 34D1 – 368.56 trị giá 64.000.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen BKS 29E2-122.01 trị giá 18.000.000 đồng; 01 điện thoại OPPO RENO màu hồng ánh kim trị giá 3.000.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 18G1-208.67 trị giá 6.000.000 đồng; Xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29Z5-9667 trị giá 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 309/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận LB đã truy tố bị cáo VHS phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận LB sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời nhận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt VHS từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt.

Về dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo phải bồi thường trả cho chị PTKV là 26.000.000 đồng và chị LTH là 6.000.000 đồng

Anh TDB không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận LB, Thành phố HN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận LB, Thành phố HN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo VHS: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 03/5/2020 đến ngày 13/5/2020, tại quán Game, địa chỉ: số 52 phố NL, phường NL, LB, HN, VHS đã thực hiện 04 hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Cụ thể:

- Khoảng 16h30' ngày 03/5/2020 VHS lừa đảo chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen BKS 29E2 - 122.01 và 01 chiếc điện thoại OPPO RENO màu hồng ánh kim có tổng giá trị là 21.000.000 đồng của anh LHT.

- Khoảng 14h30' ngày 12/05/2020 VHS đã lừa đảo chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 18G1-208.67 trị giá 6.000.000 đồng của anh HTV;

- Khoảng 16h ngày 12/5/2020 VHS lừa đảo chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29Z5-9667 trị giá 3.000.000 đồng của anh LTD.

- Khoảng 16h30' ngày 13/05/2020 VHS đã lừa đảo chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu HONDA SH 150i, BKS: 34D1 – 368.56 trị giá 64.000.000 đồng của anh TTK;

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 94.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận LB truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong một thời gian ngắn bị cáo thực hiện 4 hành vi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hành phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập không ổn định, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Người bị hại là anh TTK, anh LHT, anh HTV và anh LTD đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự do vậy không giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị PTKV và chị LTH yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt do vậy thấy cần buộc bị cáo phải trả cho chị PTKV là 26.000.000 đồng và chị LTH là 6.000.000 đồng.

Anh TDB không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên đề nghị không xem xét giải quyết.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với MHL đã nhận cầm cố xe máy hộ VHS: L và S khai khi nhờ L đi đặt xe vay tiền S nói là xe máy của S nên L không rõ nguồn gốc của 2 chiếc xe máy trên. S không bàn bạc gì với L về việc S mượn xe đi cầm cố. Do vậy không có đủ căn cứ kết luận L đồng phạm với S hoặc có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hiện nay L vắng mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được hành vi vi phạm hành chính của L, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi nhận cầm cố xe máy của PTKV: K, S, L đều khai khi cầm cố cả L và S đều nói xe của người nhà, sẽ mang giấy tờ xe ra sau, đang cần tiền để giải quyết việc gia đình và sẽ sớm chuộc lại xe máy. Do ở gần nhà với L nên K đã đồng ý cho S, L cầm cố, thế chấp xe để vay tiền. K khai trực tiếp đưa cho S số tiền 20.000.000 đồng và đưa cho L số tiền 6.000.000 đồng. Lời khai của K phù hợp với lời khai của S và L. Xét bản thân K mặc dù có Giấy phép kinh doanh cầm đồ nhưng đã nhận cầm cố thế chấp xe máy không có giấy tờ xe là vi phạm điểm d, khoản 2, điều 11 nghị định 167/2013 NĐ-CP của Chính phủ. Công an quận LB đã ra quyết định xử phạt vi phạm lý hành chính đối với K về hành vi trên, mức phạt 3.500.000 đồng.

Đối với LTH: H khai khi S đến vay tiền có việc xin gửi xe máy lại làm tin. H không nhận thức được tài sản là do S phạm tội mà có nên đã cho S đặt xe vay tiền. Xét H không có giấy phép kinh doanh ngành nghề có điều kiện nhưng vẫn nhận cầm cố xe máy Honda Vision, BKS: 29E2-12201 cho S là vi phạm khoản 2 và khoản 5, điều 6 nghị định 124/2013 NĐ-CP ngày 19/11/2015. Công an quận LB đã ra quyết định xử lý hành chính đối với H mức phạt 5.000.000 đồng về hành vi trên.

Đối với TDB: S khai khi hỏi vay tiền S tự gửi Bình chiếc điện thoại di động OPPO RENO và nói là điện thoại của S. Xét Bình không biết điện thoại trên là do S phạm tội mà có, vì vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Bình.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Tuyên bố bị cáo VHS phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo VHS 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 14 tháng 5 năm 2020

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường trả cho chị PTKV là 26.000.000 đồng và chị LTH là 6.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận LB;
- Công an quận LB
- TAND Thành phố HN,
- VKSND TP HN;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố HN;
- Thi hành án dân sự quận LB
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga